

Bài 23

SÔNG VÀ HỒ

I - MỤC TIÊU BÀI HỌC

Sau bài học, HS cần :

- Trình bày được các khái niệm sông, phụ lưu, chi lưu, hệ thống sông, lưu vực sông, lưu lượng, chế độ nước sông.
- Trình bày được khái niệm hồ, biết nguyên nhân hình thành một số hồ.
- Qua mô hình, tranh ảnh, hình vẽ, mô tả được hệ thống sông, các loại hồ.

II - NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

Một số khái niệm cần làm rõ

- Sông là dòng nước chảy thường xuyên tương đối ổn định trên bề mặt các lục địa. Mỗi con sông có một vùng đất cung cấp nước cho nó, đó là lưu vực sông. Đường phân chia lưu vực của hai con sông chảy cạnh nhau là đường chia nước hay đường phân thuỷ.

Lòng sông có thể dốc nhiều hay ít tùy theo địa hình. Ở miền núi, lòng sông dốc, nước chảy xiết và có nhiều thác ghềnh. Ở đồng bằng, độ dốc giảm, lòng sông được mở rộng, nước chảy chậm, sông thường uốn khúc quanh co.

Dòng chảy là dòng nước của sông, được nuôi dưỡng do nước mưa, nước của băng tuyết tan hoặc nước ngầm cung cấp. Dòng chảy phụ thuộc nhiều vào khí hậu.

Lưu lượng hay lượng chảy của một con sông ở một địa điểm (một bến), là lượng nước (tính bằng m^3) chảy qua mặt cắt ngang của dòng sông ở địa điểm đó, trong một thời gian nhất định (tính bằng s).

- Có nhiều nhân tố ảnh hưởng đến lượng nước của một con sông, song HS lớp 6 chỉ cần biết : Lượng nước của một con sông phụ thuộc vào diện tích lưu vực và nguồn cung cấp nước.

Những sông có chế độ nước đơn giản, thường chỉ phụ thuộc vào một nguồn cấp nước. Ví dụ : Các sông chảy trong vùng khí hậu gió mùa, nguồn cấp nước là nước mưa, thì về mùa khô hay bị cạn, còn về mùa mưa lại hay có

lũ. Các sông chảy trong miền khí hậu khô lạnh, nguồn cung cấp nước chủ yếu là nước tuyết và băng tan, nên hay có lũ vào cuối mùa xuân. Các sông có nhiều nguồn cung cấp nước (nước mưa và nước băng tuyết tan...) thì chế độ nước thường phức tạp.

- Ở nước ta, lũ to nhất thường xảy ra vào mùa mưa, bão. Những lúc đó, nước sông dâng lên rất cao, nhiều khi tràn ra khỏi bờ, gây nên ngập, lụt.

- Người ta thường căn cứ vào tính chất của nước, mà chia ra hai loại hồ : hồ nước ngọt và hồ nước mặn. Sự hình thành các hồ nước mặn có nhiều nguyên nhân. Trước hết, hồ nước mặn có thể là di tích của những vùng biển xưa còn sót lại. Cũng có thể chúng là những hồ có vị trí ở trong hoang mạc ; khí hậu ở đây khô ráo, ít mưa, mà độ bốc hơi lại lớn nên tỉ lệ muối khoáng trong nước hồ tăng lên và độ mặn có khi còn cao hơn cả nước các đại dương. Ví dụ : Biển Chết ở Tây Á - nước hồ ở đây có nhiều muối nên không sinh vật nào có thể tồn tại được, vì vậy mới có tên "Biển Chết".

III - CÁC THIẾT BỊ DẠY HỌC CẦN THIẾT

- Mô hình (hoặc tranh ảnh, hình vẽ) về hệ thống sông và lưu vực sông.
- Tranh ảnh về các loại hồ.
- Bản đồ tự nhiên thế giới (hoặc bản đồ tự nhiên châu Á).

IV - GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC BÀI MỚI

1. Lời giới thiệu

Vì đây là bài đầu tiên của phần thuỷ quyển nên GV có thể giới thiệu bài bằng nhiều cách khác nhau. Ví dụ : Cũng như không khí, nước có ở khắp mọi nơi trên Trái Đất, tạo thành một lớp liên tục gọi là thuỷ quyển (hay lớp nước). Sông và hồ là những hình thức tồn tại của thuỷ quyển, chúng có điểm gì giống và khác nhau ?

2. Tiến trình bài học

a) Gợi ý dạy mục 1 : Sông và lượng nước của sông

- GV cho HS quan sát tranh vẽ : "Hệ thống sông và lưu vực sông" trong SGK để giải thích một số khái niệm về sông và hệ thống sông. Cần lưu ý thêm :

Sông là dòng nước tự nhiên, chảy trong lòng do nó đào và được nuôi dưỡng nhờ các nguồn cung cấp nước, như nước mưa, nước băng tuyết tan... Sông và tất cả các phụ lưu, chi lưu (sông nhánh) của nó, tạo thành một hệ thống sông.

- HS đọc phần kinh chữ để củng cố các khái niệm phụ lưu, chi lưu, lưu vực sông và xác định chúng trên mô hình (hoặc tranh ảnh, hình vẽ). Sau đó, GV tóm tắt và bổ sung : Không có sông nào chỉ có một dòng, ngay ở nguồn, sông cũng do mấy con suối hợp lại. Sông càng chảy xa nguồn, càng thu thập được thêm nhiều dòng khác đổ vào, đó là những sông con hay phụ lưu. Những sông lớn khi chảy vào đồng bằng thì dòng chính thường chia ra nhiều dòng nhỏ để đổ nước ra biển, đó là những chi lưu.

- GV giải thích tiếp khái niệm lưu lượng. Cần lưu ý dùng hình vẽ để cho HS hiểu thế nào là mặt cắt ngang của một con sông (Mặt cắt ngang lòng sông có nước gọi là mặt cắt ẩm).

- GV giải thích khái niệm chế độ nước sông (thuỷ chế). Cần lấy ví dụ cụ thể để HS hiểu thế nào là sông có chế độ nước đơn giản (do chỉ phụ thuộc vào một nguồn cấp nước), thế nào là sông có chế độ nước phức tạp (do chịu ảnh hưởng của nhiều nguồn cung cấp nước).

- HS dựa vào bảng thống kê ở trang 71 trong SGK và trả lời câu hỏi trong bài.

- GV giải thích khái niệm lũ. Sau đó đặt câu hỏi : Nêu lợi ích và tác hại của sông ngòi. Làm thế nào để hạn chế tác hại do sông ngòi gây ra ?.

b) Gợi ý dạy mục 2 : Hồ

- HS đọc SGK, nêu khái niệm hồ, so sánh với khái niệm sông để tìm điểm khác nhau giữa sông và hồ.

- GV giải thích nguyên nhân sinh ra các loại hồ. GV chỉ vị trí Biển Chết trên bản đồ và giải thích vì sao nước ở đây rất mặn.

- HS có thể dựa vào những hiểu biết của bản thân mình và tranh ảnh để nêu ra sự khác biệt của các loại hồ.

- GV có thể chỉ vị trí của Hồ Tây, hồ Ba Bể trên bản đồ tự nhiên Việt Nam.

V - GỢI Ý TRẢ LỜI CÂU HỎI KHÓ

Câu hỏi 3 ở cuối bài :

- Tổng lượng nước trong mùa cạn của một con sông là lượng nước tổng cộng của con sông đó trong các tháng mùa cạn.

- Tổng lượng nước trong mùa lũ là lượng nước tổng cộng trong các tháng mùa mưa.